

Số: 13 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về giá dịch vụ mai táng, cải táng, sử dụng bệ mộ trí
tại Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 38/TTr-STC ngày 28/3/2018; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 01/BCTĐ-STP ngày 16/01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ mai táng, cải táng, sử dụng bệ mộ trí tại Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Giá dịch vụ mai táng		
a	Đào huyệt, chôn lấp	đồng/đám	990.000
b	Chăm sóc, duy tu bảo quản mộ 3 năm	đồng/ngôi	1.130.000
c	Khâm liệm	đồng/đám	600.000
d	Khai quật xác mới mai táng (theo đề nghị để phục vụ khám nghiệm tử thi, điều tra và mục đích khác, ...)	đồng/ngôi	1.580.000
e	Thu nhật xác (đối với các trường hợp bị tai nạn giao thông, tai nạn lao động, đuối nước và các trường hợp khác, ...)	đồng/ xác	1.200.000
2	Giá dịch vụ cải táng		
a	Cải táng mộ đã tiêu hết	đồng/ngôi	920.000
b	Mộ chưa tiêu hết phải lấp lại	đồng/ngôi	490.000
c	Đào huyệt, hạ tiểu	đồng/ngôi	1.030.000
d	Chăm sóc, duy tu bảo quản mộ 10 năm	đồng/ngôi	1.380.000
3	Giá dịch vụ sử dụng bể mộ trí xây sẵn		
a	Dịch vụ sử dụng bể mộ trí xây sẵn (chi phí xây dựng bể mộ) Kích thước: Dài 1,4m x Rộng 1,0m x Sâu 1,1m.	đồng/bể	4.405.000

(Mức giá trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Công ty Công trình công cộng và Dịch vụ đô thị Cát Hải:

a) Thực hiện giá dịch vụ theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định khác về giá dịch vụ tại các Nghị định của Chính phủ: Số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013, số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Có trách nhiệm thông báo công khai cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết, đồng thời thực hiện báo cáo việc sử dụng hóa đơn với Cục Thuế thành phố theo quy định hiện hành về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

c) Báo cáo Sở Tài chính đề đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh giá dịch vụ khi các yếu tố hình thành giá thay đổi.

2. Giao các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải hướng dẫn Công ty Công trình công cộng và Dịch vụ đô thị Cát Hải thực hiện theo quy định.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TNMT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Công báo thành phố;
- Báo Hải Phòng;
- Đài PT&TH Hải Phòng;
- CPVP;
- Phòng: TCNS, NNTN&MT, XDGT&CT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng